TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 101/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 11, ngày 07 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Nguyễn Đăng K, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Xxx/xx/xđường Âu Cơ, Phường Xx, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1985; địa chỉ thường trú: Xxx/xx/xđường Âu Cơ, Phường Xx, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phạm Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị Bích V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số Xx, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/5/2011 không còn giá trị.

b) Về con chung:

Hai bên thỏa thuận bà Nguyễn Thị Bích V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Phạm Hoàng Vân A, nữ, sinh ngày 29/6/2008, trẻ Phạm Hoàng Anh T, nữ, sinh ngày 04/12/2009 và trẻ Phạm Hoàng Quỳnh G, nữ, sinh ngày 28/10/2010.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Bích V không yêu cầu ông Phạm Nguyễn Đăng K cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Nguyễn Đăng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d) Về nợ chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị Bích V chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do ông Phạm Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị Bích V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0021992 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q11;
- UBND Phường X, quận TB, TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lý Trần Ngọc Phương